

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi;
2. Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B1, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B1, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông P, bà T đều có đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Vũ P trình bày: Ông P và bà T cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường gây gổ, cãi nhau. Ông P đã ly thân bà T từ năm 2016 đến nay. Nay Ông P khởi kiện yêu cầu:

Về tình cảm: Ông Nguyễn Vũ P yêu cầu ly hôn với bà Lê Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 1/9/2006, hiện con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn, Ông P đồng ý để bà T tiếp tục nuôi con, Ông P không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Lê Thanh T trình bày: Tại bản tự khai ngày 28/5/2020, bà T có ý kiến thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng và về con chung như Ông P đã trình bày. Về tài sản chung và nợ chung thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, xét cả Ông P và bà T đều bận làm công nhân nên có đề nghị xử vắng mặt. Trước đề nghị của Ông P và bà T, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Vũ P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thanh T, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nơi bị đơn cư trú thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Xét ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thanh T đều có đề nghị xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo qui định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về tình cảm: Xét quan hệ hôn nhân giữa Ông P và bà T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L vào ngày 22/8/2005 nên hôn nhân giữa Ông P và bà T là hợp pháp theo qui định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của Ông P đối với bà T: Ông P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay gây cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ bản tự khai ngày 28/5/2020, thì bà T thừa nhận lời trình bày của Ông P là đúng về thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn gia đình, vợ chồng có thường xuyên cãi nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay Ông P xin ly hôn, bà T thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Từ đó, HĐXX xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông P và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc thuận tình ly hôn giữa Ông P và bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, do Ông P và bà T đều vắng mặt không tham gia hòa giải, chỉ cung cấp ý kiến trình bày nên HĐXX không có căn cứ công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn mà giải quyết cho ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thanh T được ly hôn theo Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Ông P và bà T đều thống nhất 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/9/2006, hiện con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn, Ông P và bà T thống nhất để bà T tiếp tục nuôi con chung. Xét tại bản tự

khai ngày 12/6/2020, thì cháu Nguyễn Minh T có nguyện vọng được sống với bà T. Do đó, HĐXX thấy Ông P đồng ý để bà T tiếp tục nuôi con chung là tự nguyện, đúng nguyện vọng của con chung và phù hợp các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai ngày 28/5/2020, bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng. HĐXX xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với các Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thanh T thống nhất không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Vũ P phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Vũ P với bà Lê Thanh T.

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Vũ P với bà Lê Thanh T.

2. Về con chung: Bà Lê Thanh T được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/9/2006, hiện con chung đang sống với bà T.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà T không yêu cầu.

4. Về quyền chăm sóc con chung: Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình

không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thanh T thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Ông Nguyễn Vũ P phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí Ông P đã nộp theo biên lai số 0004856 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành. Ông Nguyễn Vũ P đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin – Trần Thị Đổi

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Hạ (để biết);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Hoa – Đào Văn Hùng

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Đồi – Trương Thị Kim Tiến

Nguyễn Khắc Linh Duy

